|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN  TỈNH THANH HOÁ  **SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-STC | *Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024* |

**Dự thảo:**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết “Chế độ chi tiêu tài chính đối với**

**các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng**

**trên địa bàn tỉnh** **Thanh Hóa”**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 7599/UBND-KTTC ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác quản lý ngân sách trong việc thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên; Công văn số 3559/SVHTTDL-QLTDTT ngày 17/7/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc rà soát đối tượng, nội dung, mức chi đặc thù cho hoạt động thể thao.

Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh xem xét báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chủ trương xây dựng, ban hành Nghị quyết "**Chế độ chi tiêu tài chính đối với các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng trên địa bàn tỉnh** **Thanh Hóa"**, với các nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số 4809/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 29/11/2021 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển bóng đá cộng đồng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Vãn hóa, Thế thao và Du lịch quy định về chế độ chỉ tiêu tài chính đổi với các giải thỉ đấu thế thao.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thể thao quần chúng đã và đang được các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng, tham gia tích cực, quan tâm đầu tư thời gian, xây dựng vật chất tạo động lực thúc đẩy phong trào phát triển; công tác phối hợp lồng ghép trong tổ chức triển khai nhiệm vụ trọng tâm là gắn triển khai Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và các hoạt động TDTT khác với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phong trào "Xây dựng Nông thôn mới", các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế và các phong trào xã hội khác và Kế hoạch hướng dẫn toàn dân tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật tỉnh Thanh Hóa.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai lĩnh vực thể thao quần chúng, chưa có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao trong tỉnh, quốc gia và quốc tế; chưa có quy định về mức chi đối với cán bộ, người phục vụ tham gia tổ chức các giải thể thao quần chúng các cấp, quốc gia và quốc tế; trong những năm qua, các giải thể thao quần chúng đều thực hiện theo Thông tư 200/2011/BTC-BVHTTDL, tuy nhiên các chế độ, định mức quy định tại Thông tư 200/2011/BTC-BVHTTDL là rất thấp so với mặt bằng chung về tiền lương, thu nhập, thuê nhân công và tính chất của nền kinh tế thị trường; mặt khác, các giải thể thao quần chúng thường được tổ chức vào các ngày nghỉ trong tuần (*thứ Bảy, chủ Nhật*). Do vậy, đã ảnh hưởng lớn đến tinh thần, động lực tham gia thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên và của cán bộ, người phục vụ tham gia tổ chức các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng trong tỉnh, quốc gia và quốc tế.

Để đảm bảo cơ sở pháp lý về chế độ, chính sách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; với mục tiêu phát triển thể thao tỉnh Thanh Hóa một cách toàn diện đáp ứng được các yêu cầu chung về sự phát triển sự nghiệp TDTT của tỉnh trong giai đoạn mới theo chỉ đạo của Đảng (Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch 190-KH/TU ngày 15/3/2024 của Tỉnh ủy Thanh Hóa), Quốc hội (Nghị quyết số 141/2024/QH15), Thủ tướng Chính phủ (Công văn 539/TTg-QHĐP ngày 19/7/2024), UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước; nhằm khuyến khích, hỗ trợ, tạo niềm tin, động lực để phát triển phong trào thể thao quần chúng. Vì vậy, việc ban hành ***Nghị quyết "Chế độ chi tiêu tài chính đối với các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng trên địa bàn tỉnh******Thanh Hóa"*** là cần thiết và phù hợp.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

-Việc ban hành Nghị quyết nhằm thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định nhằm khuyến khích, hỗ trợ để huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao trong tỉnh, quốc gia và quốc tế phấn đấu nâng cao năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn để giành nhiều thành tích cao trên các đấu trường quốc gia và quốc tế, góp phần phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa.

- Đảm bảo sự đồng bộ, tuân thủ đúng các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý về chế độ, định mức chi thường xuyên trong lĩnh vực thể dục, thể thao để các đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị Quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với các hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tỉnh phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

- Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với việc tổ chức các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định tổ chức.

- Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với việc tham gia thi đấu tại các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức tại Việt Nam.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban;

b) Trọng tài, giám sát điều hành, Thư ký;

c) Công an, y tế, lực lượng an ninh, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

d) Vận động viên, huấn luyện viên tham gia thi đấu, đạt thành tích cao.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục tiêu:**

Việc quy định chế độ chi tiêu tài chính, khen thưởng đối với Đại hội Thể dục thể thao và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*bao gồm cả môn bóng đá*) nhằm:

- Đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc chi phí cho các nội dung, nhiệm vụ và mức chi trong quá trình tổ chức, tham gia thi đấu tại các Đại hội Thể dục thể thao, các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp.

- Đảm bảo chi phí tổ chức theo quy định, từ đó phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao cho mọi người, thu hút sự quan tâm, trách nhiệm của các gia đình, nhà trường và cộng đồng, nâng cao thể lực, sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2 Nội dung chi**

1. Chi tiền ăn, chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát;
2. Chi tiền tầu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng quy định tại Nghị quyết này.
3. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên y tế, phiên dịch, công an, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ và nhân viên phục vụ khác;
4. Chi đi lại, thuê phương tiện vận chuyển, phương tiện truyền thông, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải;
5. Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu;
6. Chi tổ chức lễ khai mạc, trang trí, tuyên truyền, bế mạc, họp Ban tổ chức, tập huấn trọng tài, họp báo;
7. Chi in vé, giấy mời, biên bản, báo cáo kết quả thi đấu;
8. Chi làm huy chương, cờ, cúp và giải thưởng;
9. Chi tiền ăn tập huấn, thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên tham gia các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp tổ chức tại Việt Nam;
10. Chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã;
11. Chi tiền thưởng cho vận động viên đạt thành tích cao tại Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Thanh Hóa và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
12. Chi tiền thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao tại các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng quốc gia, quốc tế;
13. Các khoản chi khác có liên quan đến việc tổ chức giải.

**3. Mức chi**

a) Mức chi đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Liên Bộ Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và được cộng thêm 20% theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Thông tư này.

b) Mức chi tiền ăn hàng ngày cho vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập huấn, thi đấu để tham gia các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp tổ chức tại Việt Nam theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được áp dụng quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 215/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao đội tuyển năng khiếu tỉnh Thanh Hóa và đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố. Thời gian tham gia tập huấn, thi đấu phù hợp với lịch thi đấu và khả năng cân đối ngân sách của đơn vị, địa phương.

c) Mức chi tiền thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên:

\* Mức chi tiền thưởng cho các vận động viên đạt thành tích huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải khuyến khích (nếu có) tại các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng cấp tỉnh cụ thể như sau:

- Huy chương Vàng (Giải Nhất): 500.000đ/vận động viên.

- Huy chương Bạc (Giải Nhì): 300.000đ/vận động viên.

- Huy chương Đồng (Giải Ba): 200.000đ/vận động viên.

- Giải khuyến khích: 100.000đ/vận động viên.

- Số lượng vận động viên được thưởng theo quy định của Điều lệ giải.

\* Mức chi tiền thưởng cho các vận động viên đạt thành tích huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải khuyến khích (nếu có) tại Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định, quyết định của cấp có thẩm quyền và khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp.

\* Các vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh đạt thành tích huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba tại các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng cấp quốc gia và quốc tế được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và được hưởng mức thưởng bằng 50% mức chi tiền thưởng quy định tại Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 07/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi đấu quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết này.

\* Mức chi tiền thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải khuyến khích (nếu có) tại Đại hội thể dục thể thao và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng do cấp huyện tổ chức bằng 50% mức chi của cấp tỉnh, do cấp xã tổ chức bằng 30% mức chi của cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết này.

\* Ngân sách tỉnh chi tiền thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế; Ngân sách cấp huyện, xã chi cho vận động viên, huấn luyện viên cấp huyện, xã.

d) Các khoản chi khác

- Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng nêu trên được áp dụng và không vượt quá mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh, các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết này và khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp.

- Các khoản chi cho in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: tuỳ theo quy mô, tính chất giải để chi phù hợp với nguồn thu và nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước cấp. Đồng thời, căn cứ theo chế độ hiện hành, hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện;

- Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất;

- Các khoản chi khác không quy định tại Điều này thực hiện theo các quy định chi tiêu tài chính hiện hành.

**4. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn:**

- Các sở, ngành, địa phương, đơn vị phối hợp tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách, chế độ trong việc đăng cai tổ chức các giải bóng đá cộng đồng tại Thanh Hóa.

- Cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo chi đúng, chi đủ, đạt tiêu chuẩn thi đấu và đảm bảo thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ trong việc nhận đăng cai tổ chức các giải thể thao thành tích cao của quốc gia tại Thanh Hóa.

**5. Lý do lựa chọn chính sách:**

Việc ban hành chính sách trên trên sẽ đảm bảo kinh phí cho công tác tổ chức, tham gia Đại hội thể dục thể thao (Thể thao) và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp của tỉnh Thanh Hóa, quốc gia và quốc tế; nhằm đảm bảo chi phí tổ chức theo quy định, phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao cho mọi người, thu hút sự quan tâm, trách nhiệm của các gia đình, nhà trường và cộng đồng, nâng cao thể lực, sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, cũng như đảm bảo chi đúng, chi đủ và tiết kiệm, hiệu quả.

- Việc ban hành chính sách giúp cho các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có đủ căn cứ để lập, trình phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hàng năm và từng giải thể thao; đồng thời có cơ sở để tăng cường thu hút xã hội hóa trong tổ chức các giải thể thao, từ đó góp phần động viên, khuyến khích mọi người tham gia tập luyện thể dục, biểu diễn và thi đấu thể thao, hình thành thói quen rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân, thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao quần chúng và chọn lọc các nhân tố xuất sắc của thể thao quần chúng bổ sung cho các đội tuyển thể thao của tỉnh.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực**: Từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm.

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc triển khai thực hiện**

- Ban hành văn bản hướng dẫn và chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước bố trí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Dự kiến thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quý IV/2024.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Trình kèm các tài liệu liên quan).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên; * Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c); * PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng (để B/c); * Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; * Phó Giám đốc Sở; * Lưu: VT,HCSN. | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Văn Tứ** |